TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố V, ngày 15 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: nhà số 02, ngõ 56, đường Đặng Như Mai, xóm 13, xã L, thành phố V, tỉnh A.

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: nhà số 02, ngõ 56, đường Đặng Như Mai, xóm 13, xã L, thành phố V, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, điều 81, 82,83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Vũ Lâm T, sinh ngày: 10/02/2012.

Anh chị thỏa thuận: giao con chung là Vũ Lâm T, sinh ngày: 10/02/2012 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Vũ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.500.000đ. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ngô Thị L làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Đ không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn Đ mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị L nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004907 ngày 06/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Ngô Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.
- UBND xã Q, huyện L
(nơi ĐKKH số 14, quyển 01/2010)

THẨM PHÁN

Lê Thị H